



CHƯƠNG XXI

VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

1. Vi phạm pháp luật

Vi phạm pháp luật là hành vi (hành động hoặc không hành động) trái pháp luật và có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật xã hội chủ nghĩa bảo vệ.

*** Dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật:**

- Vi phạm pháp luật luôn là hành vi (hành động hoặc không hành động) xác định của con người.
- Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
- Vi phạm pháp luật là hành vi có lỗi
- Chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật phải có năng lực trách nhiệm pháp lý

* Cấu thành vi phạm pháp luật

- *Mặt khách quan của vi phạm pháp luật*

Bao gồm những mặt, những yếu tố cấu thành được quy định cụ thể trong các quy phạm pháp luật như: *hành vi trái pháp luật, hậu quả, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh, công cụ, phương tiện, phương thức thực hiện hành vi* v.v. . .

- *Khách thể của vi phạm pháp luật*

Là những quan hệ xã hội được pháp luật điều chỉnh và bảo vệ.

- *Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật*

Là toàn bộ các dấu hiệu bên trong của nó, bao gồm yếu tố lỗi và các yếu tố có liên quan đến lỗi là động cơ, mục đích của chủ thể thực hiện vi phạm pháp luật.

Lỗi là trạng thái tâm lý phản ánh thái độ của chủ thể đối với hành vi trái PL của mình, cũng như đối với hậu quả của hành vi đó.

Lỗi được thể hiện dưới 2 hình thức: lỗi cố ý và lỗi vô ý.

Lỗi cố ý có thể là cố ý trực tiếp có thể là cố ý gián tiếp.

Lỗi vô ý có thể là vô ý vì quá tự tin cũng có thể là vô ý do cầu thả.

+ Lỗi cố ý trực tiếp: chủ thể vi phạm pháp luật nhìn thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mong muốn cho hậu quả đó xảy ra.

+ **Lỗi cố ý gián tiếp**: Chủ thể vi phạm pháp luật nhận thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, tuy không mong muốn nhưng để mặc cho hậu quả xảy ra.

+ **Lỗi vô ý vì quá tự tin**: Chủ thể vi phạm nhìn thấy trước hậu quả thiệt hại cho xã hội do hành vi của mình gây ra, nhưng hy vọng, tin tưởng điều đó không xảy ra hoặc nếu xảy ra có thể ngăn chặn được.

+ **Lỗi vô ý do cầu thả**: Chủ thể vi phạm không nhận thấy trước hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi của mình gây ra, mặc dù có thể thấy hoặc cần phải nhận thấy trước.

Động cơ là lý do thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

◦ **Mục đích là kết quả mà chủ thể muốn đạt được khi thực hiện hành vi vi phạm.**

Trong mặt chủ quan, lỗi là dấu hiệu bắt buộc, còn động cơ và mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc, trong thực tế, nhiều trường hợp vi phạm pháp luật chủ thể thực hiện hành vi không có mục đích và động cơ.

- Chủ thể vi phạm pháp luật:

Chủ thể vi phạm pháp luật là cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

***Phân loại vi phạm pháp luật**

Theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội có thể phân vi phạm pháp luật ra làm 2 loại: tội phạm và các loại vi phạm pháp luật khác:

- **Tội phạm (VPHS)**: là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ tổ quốc, xâm phạm chế độ chính trị, chế độ kinh tế, nền văn hoá, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tự do, tài sản, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân, xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự PLXHCHN.

Chủ thể vi phạm hình sự chỉ là cá nhân

- **Vi phạm hành chính:** là hành vi do cá nhân, tổ chức thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt hành chính.

Chủ thể vi phạm hành chính có thể là cá nhân và cũng có thể là tổ chức

- **Vi phạm dân sự:** là những hành vi trái pháp luật, có lỗi của các cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm dân sự, xâm hại tới các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân.

Chủ thể vi phạm dân sự có thể là cá nhân cũng có thể là tổ chức.

- **Vi phạm kỷ luật nhà nước:** là những hành vi có lỗi, trái với những quy chế, quy tắc xác lập trật tự trong nội bộ cơ quan, xí nghiệp, trường học..., nói khác đi, là không thực hiện đúng kỷ luật lao động, học tập, phục vụ được đề ra trong cơ quan, xí nghiệp, trường học đó.

Chủ thể vi phạm kỷ luật có thể là cá nhân, cũng có thể là tập thể và họ phải có quan hệ ràng buộc với cơ quan, đơn vị, trường học... nào đó.

3. Trách nhiệm pháp lý

3.1 Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý

Trong lĩnh vực pháp luật, thuật ngữ “trách nhiệm” được dùng theo 2 nghĩa: tích cực và tiêu cực.

Ở khía cạnh tích cực, khái niệm “trách nhiệm” có nghĩa là chức trách, công việc được giao, nó bao hàm cả quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.

Ở khía cạnh tiêu cực, khái niệm “trách nhiệm” được hiểu là hậu quả bất lợi (sự phản ứng mang tính trừng phạt của Nhà nước) mà cá nhân, tổ chức phải gánh chịu khi không thực hiện đúng mệnh lệnh của Nhà nước đã quy định trong các quy phạm pháp luật.

*** Theo nghĩa tiêu cực thì trách nhiệm pháp lý có một số các đặc điểm sau:**

- Cơ sở của trách nhiệm pháp lý là VPPL.**
- TNPL chỉ do CQNN có thẩm quyền, người có thẩm quyền tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục luật định.**
- TNPL liên quan mật thiết tới cưỡng chế nhà nước.**
- Cơ sở pháp lý của việc truy cứu TNPL là QĐ có hiệu lực pháp luật của CQNN có thẩm quyền.**
- TNPL là sự lên án của nhà nước và xã hội đối với chủ thể VPPL, là sự phản ứng của nhà nước đối với hành vi VPPL**

Tóm lại, TNPL là một loại quan hệ pháp luật đặc biệt giữa NN (thông qua CQNN có thẩm quyền) và chủ thể VPPL, trong đó nhà nước (thông qua cơ quan có thẩm quyền) có quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế có tính chất trừng phạt được quy định ở chế tài QPPL đối với chủ thể VPPL và chủ thể đó phải gánh chịu hậu quả bất lợi về vật chất, tinh thần do hành vi của mình gây ra.

3.2. Các loại trách nhiệm pháp lý

- Phụ thuộc vào các cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng trách nhiệm pháp lý, ta có: trách nhiệm do Tòa án áp dụng và trách nhiệm do cơ quan quản lý nhà nước áp dụng.
- Căn cứ vào mối quan hệ của trách nhiệm pháp lý với các ngành luật, ta có: trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm vật chất.

4. Đấu tranh phòng chống vi phạm pháp luật

4.1 Nguyên nhân dẫn đến VPPL

◦ Nguyên nhân dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật trong xã hội ta rất đa dạng và phức tạp không thể nêu ra hết được, mặc dù vậy, vẫn có thể kể ra một số nguyên nhân cơ bản sau:

Thứ nhất, do tàn dư của xã hội cũ để lại trong kinh tế và sinh hoạt; ảnh hưởng của lối sống và sinh hoạt không lành mạnh từ các nước khác tới nhân dân mà đặc biệt là bộ phận thanh, thiếu niên. Điều này ảnh hưởng lớn tới nhận thức và nhân cách của con người.

Thứ hai, do sự chống phá của các thế lực thù địch đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, về chủ quan đó là sự yếu kém trong công tác quản lý xã hội dẫn tới quá trình quản lý còn nhiều sơ hở, thiếu sót. Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, còn nhiều mâu thuẫn, chồng chéo. Tệ nạn xã hội, đặc biệt là tệ tham nhũng còn nhiều. Chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát chưa cao, hoạt động của các cơ quan chuyên môn đấu tranh phòng, chống tội phạm và những hiện tượng tiêu cực trong xã hội còn thiếu sót và hiệu quả thấp.

4.2 Những phương hướng cơ bản để phòng-chống vi phạm pháp luật trong xã hội ta

- Đấu tranh kiên quyết với những phần tử phạm tội, xử lý nghiêm minh mọi vi phạm pháp luật.
- Tăng cường công tác giáo dục pháp luật trong mọi đối tượng và bằng nhiều hình thức, phương pháp đa dạng.
- Đẩy mạnh công cuộc phát triển kinh tế, xóa bỏ nghèo nàn, cải thiện dân sinh, giáo dục ý thức tự giác, đạo đức con người Việt Nam, nâng cao dân trí nói chung cũng là một phương hướng quan trọng xoá bỏ tình trạng vi phạm pháp luật.
- Loại trừ những nguyên nhân, điều kiện trực tiếp về mặt khách quan và chủ quan sản sinh ra tội phạm và vi phạm pháp luật khác.